TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 23 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 208/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc:*"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nghiêm Việt C, sinh năm 1985.

ĐKHKTT: khu 12, xã X, huyện T, tỉnh P.

Địa chỉ hiện nay: số 1, ngõ 24, ngõ 268, đường Xinshu, quận Tân Trang, thành phố Tân Đài Bắc, tỉnh Đài Bắc, Đài Loan (Trung Quốc).

- Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1990.

ĐKHKTT: khu 12, xã X, huyện T, tỉnh P.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nghiêm Đức Đ, sinh năm 1954.

ĐKHKTT: khu 12, xã X, huyện T, tỉnh P.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Nghiêm Việt C và chị Nguyễn Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nghiêm Việt C và chị Nguyễn Ngọc A đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 14/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh P. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó đến năm 2017 anh Nghiêm Việt C đi xuất khẩu lao Đng tại Đài

Loan, từ đó đến nay giữa hai vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nH không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nghiêm Việt C và chị Nguyễn Ngọc A thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Nghiêm Việt C và chị Nguyễn Ngọc A xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nghiêm Việt H, sinh ngày 15/01/2010 và cháu Nghiêm Thùy L, sinh ngày 05/04/2012. Khi ly hôn, anh C và chị A thống nhất thỏa thuận giao cháu Nghiêm Việt H cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nghiêm Thùy L cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh C đang ở Đài Loan nên anh chị thống nhất thoả thuận tạm giao cháu H cho ông Nghiêm Đức Đ (bố đẻ anh C) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh C trở về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi con: anh C, chị A tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nghiêm Đức Đ trình bày: ông là bốẹ đẻ của anh Nghiêm Việt C. Về việc anh C và chị A ly hôn ông hoàn toàn nhất trí và tôn trọng nguyện vọng của anh chị. Ông Đ đồng ý sẽ thay mặt anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H cho đến khi anh C về nước, ông cũng cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cháu H được chăm sóc tốt nhất. Ông Đ không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với anh C và chị A trong thời gian ông nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh C và chị A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Nguyễn Ngọc A tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Anh C, chị A đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị. Ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39; khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123,127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nghiêm Việt C và chị Nguyễn Ngọc A.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nghiêm Thùy L - sinh ngày 05/4/2012 cho chị Nguyễn Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nghiêm Việt H - Sinh ngày 15/01/2010 cho anh Nghiêm Việt C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Nghiêm Việt C ở nước ngoài, tạm giao cháu Nghiêm Việt H cho ông Nghiêm Đức Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh Nghiêm Việt C về nước đón cháu.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Nghiêm Việt C và chị Nguyễn Ngọc A là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nghiêm Việt C và chị Nguyễn Ngọc A đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh C và chị A thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 06/12/2023 do anh Nghiêm Việt C gửi từ nước ngoài về Việt Nam đã có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Nghiêm Việt C và chị Nguyễn Ngọc A có 02 con chung là cháu Nghiêm Việt H, sinh ngày 15/01/2010 và cháu Nghiêm Thùy L, sinh ngày 05/04/2012. Sau khi ly hôn anh C và chị A thống nhất thỏa thuận giao cháu Nghiêm Việt H cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nghiêm Thùy L cho chị A sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh C đang ở Đài Loan nên anh chị thống nhất thoả thuận tạm giao cháu H cho ông Nghiêm Đức Đ (bố đẻ anh C) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh C trở về Việt Nam. Tại đơn trình bày nguyện vọng cháu H trình bày có mong muốn được ở với anh C và cháu L trình bày có mong muốn được ở với chị A sau khi anh C, chị A ly hôn. Xét thấy, thỏa thuận của anh C, chị A, ông Đ phù hợp nguyện vọng của cháu H, cháu L và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh C, chị A tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh C và chị A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Ngọc A.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nghiêm Việt C và chị Nguyễn Ngọc A.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Nghiêm Việt C và chị Nguyễn Ngọc A. Giao cháu Nghiêm Việt H, sinh ngày 15/01/2010 cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nghiêm Thùy L, sinh ngày 05/04/2012 cho chị A sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Tạm giao cháu Nghiêm Việt H cho ông Nghiêm Đức Đ (bố đẻ anh C) nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi anh C trở về Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh C, chị A tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Anh Nghiêm Việt C và chị Nguyễn Ngọc A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Nghiêm Việt C và chị Nguyễn Ngọc A tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Nguyễn Ngọc A tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Nguyễn Ngọc Ađã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000092 ngày 29/12/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn